



LG Tab-Book 2 Intel Atom® Z3740 Hybrid (2-trong-1) 29,5 cm (11.6") Màn hình cảm ứng Full HD 2 GB LPDDR3-SDRAM 64 GB SSD Windows 8.1 Màu đen, Màu trắng

Nhãn hiệu : LG

Mã sản phẩm: 11T540

Tên mẫu : Tab-Book 2

LG Tab-Book 2. Sản Phẩm: Hybrid (2-trong-1), Hệ số hình dạng: Có thể chuyển đổi được (Trượt nổi). Họ bộ xử lý: Intel Atom®, Model vi xử lý: Z3740, Tốc độ bộ xử lý: 1,33 GHz. Kích thước màn hình: 29,5 cm (11.6"), Kiểu HD: Full HD, Độ phân giải màn hình: 1920 x 1080 pixels, Màn hình cảm ứng. Bộ nhớ trong: 2 GB, Loại bộ nhớ trong: LPDDR3-SDRAM. Tổng dung lượng lưu trữ: 64 GB, Phương tiện lưu trữ: SSD. Hệ điều hành cài đặt sẵn: Windows 8.1. Màu sắc sản phẩm: Màu đen, Màu trắng



Thiết kế		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Sản Phẩm *	Hybrid (2-trong-1)	Intel® Wireless Display (Intel® WiDi)	✓
Màu sắc sản phẩm *	Màu đen, Màu trắng	Công nghệ Intel® My WiFi (Intel® MWT)	✗
Hệ số hình dạng *	Có thể chuyển đổi được (Trượt nổi)	Công nghệ Chống Trộm của Intel	✓
Màn hình		Công nghệ Bảo vệ Danh tính Intel® (Intel® IPT)	✓
Kích thước màn hình *	29,5 cm (11.6")	Công nghệ Siêu Phân luồng Intel® (Công nghệ Intel®)	✗
Độ phân giải màn hình *	1920 x 1080 pixels	Công nghệ Intel® Turbo Boost	✗
Màn hình cảm ứng *	✓	Công nghệ Enhanced Intel® SpeedStep	✗
Kiểu HD	Full HD	Công nghệ Intel® Clear Video HD (Intel® CVT HD)	✓
Đèn LED phía sau	✓	Công nghệ Intel® Clear Video	✗
Tỉ lệ khung hình thực	16:9	Công nghệ InTru™ 3D	✗
Bộ xử lý		Intel® Insider™	✓
Hãng sản xuất bộ xử lý *	Intel	Công nghệ Đồng bộ nhanh video của Intel®	✓
Họ bộ xử lý *	Intel Atom®	Công nghệ Intel Flex Memory Access	✗
Model vi xử lý *	Z3740	Hướng dẫn mới cho Intel® AES (Intel® AES-NI)	✓
Số lõi bộ xử lý	4	Công nghệ Thực thi tin cậy Intel®	✗
Các luồng của bộ xử lý	4	Intel® Enhanced Halt State	✗
Tần số turbo tối đa	1,86 GHz	VT-x của Intel với công nghệ Bảng Trạng Mở rộng (EPT)	✗
Tốc độ bộ xử lý *	1,33 GHz	Intel® Demand Based Switching	✗
Bộ nhớ cache của bộ xử lý	2 MB	Khóa An toàn Intel	✓
Dòng bộ nhớ cache CPU	L2	Công nghệ Intel® Clear Video dành cho thiết bị di động kết nối internet được (Intel CVT cho MID)	✗
Đầu cắm bộ xử lý	BGA 1380	Kiến trúc Intel® 64	✓
Bộ xử lý quang khắc (lithography)	22 nm		
Các chế độ vận hành của bộ xử lý	32-bit, 64-bit		
Dòng vi xử lý	Intel Atom Z3700 Series		
Tên mã bộ vi xử lý	Bay Trail		
Phát hiện lỗi FSB Parity	✗		
Chia bậc	B2		
Công suất thoát nhiệt TDP	2 W		
Scenario Design Power (SDP)	2 W		
Tjunction	90 °C		
ECC được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	✗		

Bộ nhớ		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Bộ nhớ trong *	2 GB	Tính năng bảo mật Execute Disable Bit	✗
Loại bộ nhớ trong	LPDDR3-SDRAM	Công nghệ Theo dõi nhiệt	✗
Tốc độ xung nhịp bộ nhớ	1067 MHz	Kích cỡ đóng gói của vi xử lý	17 x 17 mm
Dung lượng		Mã của bộ xử lý	SR1M5
Tổng dung lượng lưu trữ *	64 GB	Cấu hình bộ xử lý trung tâm (tối đa)	1
Phương tiện lưu trữ *	SSD	Các tùy chọn nhúng sẵn có	✗
Số lượng ổ SSD được trang bị	1	Graphics & IMC lithography	22 nm
Dung lượng ổ cứng thể rắn (SSD)	64 GB	Intel® Virtualization Technology for Directed I/O (VT-d)	✗
Loại ổ đĩa quang *	✗	Phiên bản Công nghệ Intel Identity Protection	1,00
Đầu đọc thẻ được tích hợp	✓	Phiên bản Công nghệ Intel Secure Key	1,00
Thẻ nhớ tương thích	MicroSD (TransFlash)	Pin	
Đồ họa		Số lượng cell pin	2
Model card đồ họa rời *	Không có	Dung lượng pin	4000 mAh
Card đồ họa on-board *	✓	Tuổi thọ pin (tối đa)	12 h
Card đồ họa rời *	✗	Điện	
Họ card đồ họa on-board	Intel® HD Graphics	Giắc cắm đầu vào DC	✓
Model card đồ họa on-board *	Intel® HD Graphics	Bảo mật	
Tần số cơ bản card đồ họa on-board	311 MHz	Khe cắm khóa cáp	✗
Tần số on-board graphics adapter burst	667 MHz	Trọng lượng & Kích thước	
Âm thanh		Trọng lượng (chế độ máy tính bảng)	930 g
Micrô gắn kèm	✓	Chiều rộng (chế độ máy tính bảng)	28,6 cm
Máy ảnh		Chiều sâu (chế độ máy tính bảng)	19,2 cm
Camera trước	✓	Chiều cao (chế độ máy tính bảng)	1,59 cm
Độ phân giải camera trước	2 MP	Nội dung đóng gói	
Hệ thống mạng		Thẻ bảo hành	✓
Wi-Fi	✓	Các đặc điểm khác	
Chuẩn Wi-Fi	802.11b, 802.11g, Wi-Fi 4 (802.11n)	Công nghệ ghi đĩa quang Lightscribe	✗
Kết nối mạng Ethernet / LAN	✗	Công nghệ Ảo hóa Intel® (Intel® VT)	VT-x
Bluetooth	✓	Phần mềm	
Cổng giao tiếp		Hệ điều hành cài đặt sẵn *	Windows 8.1
Số lượng cổng USB 2.0 *	1		
Số lượng cổng USB 3.2 Gen 1 (3.1 Gen 1) Type-A *	1		
Số lượng cổng Micro USB 2.0	1		
Số lượng cổng HDMI *	1		
Cổng DVI	✗		
Đầu ra tai nghe	1		
Cổng ra S/PDIF	✗		
Giắc cắm micro	✗		
Bộ nối trạm	✗		
Khe cắm ExpressCard	✗		
Loại khe cắm CardBus PCMCIA	✗		
Khe cắm SmartCard	✗		
Hiệu suất			
Chipset bo mạch chủ	Intel SoC		
Bàn phím			
Bàn phím số *	✗		

Catalog Object Cloud



Disclaimer. The information published here (the "Information") is based on sources that can be considered reliable, typically the manufacturer, but this Information is provided "AS IS" and without guarantee of correctness or completeness. The Information is only indicative and can be changed at any time without notification. No rights can be based on the Information. Suppliers or aggregators of this Information do not accept any liability with regard to the content of (web)pages and other documents, including its Information. The publisher of the Information can not be held liable for the content of 3rd party websites that are linking this Information or are linked to from this Information. You as the User of the Information are solely responsible for the choice and usage of this Information. You are not entitled to transfer, copy or otherwise multiply or distribute the Information. You are obliged to follow the directions of the copyright owner(s) with regard to the use of the Information. Exclusively Dutch law is applicable. With regard to price and stock data on the site, the publisher followed a number of starting points, which are not necessarily relevant for your private or business circumstances. Therefore, the price and stock data are only indicative and are subject to changes. You are personally responsible for the way you use and apply this information. As a user of the Information or sites or documents in which this Information is included, you will adhere to standard fair use including avoidance of spamming, ripping, intellectual-property violations, privacy violations, and any other illegal activity.